

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2266/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố về việc ủy quyền thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, cấp điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở trong các khu kinh tế; Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố về việc ủy quyền thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, cấp điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở trong Khu công nghệ cao, Khu công

nghe thông tin tập trung, Khu thương mại tự do và các Khu công nghiệp; Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố về việc ủy quyền thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường; cấp, cấp đổi, cấp điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 114 /TTr-SNNMT ngày 15 tháng 8 năm 2025.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh **05** thủ tục hành chính cấp tỉnh được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng (Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Sửa đổi các thủ tục hành chính có số thứ tự 6, 8, 9, 10, 11, Tiểu mục II, mục A, Phần I, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu, Thủ trưởng các cơ quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Trung tâm TTGSĐHTM (IOC);
- VNPT Đà Nẵng;
- Trung tâm PVHCC TP;
- Lưu: VT, HCC, SNNMT.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hồ Quang Bửu**



**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI**  
**CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

(Kèm theo Quyết định số **994/QĐ-UBND** ngày **15** tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG</b>				
1	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (1.010733.H17)	<p>1. Đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, tổng thời gian giải quyết: Tối đa <b>40 (bốn mươi)</b> ngày<sup>1</sup>, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Tối đa <b>25 (hai mươi lăm)</b> ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</li><li>- Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: Tối đa <b>15 (mười lăm)</b> ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</li></ul> <p>2. Đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của</p>	<p>1. <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố</p> <p>2. <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng</p> <p>3. <i>Cơ quan thực hiện:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đối với dự án đầu tư, cơ sở trên địa bàn thành phố (<i>trừ các dự án đầu tư, cơ sở trong Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu Thương mại tự do Đà Nẵng, khu công nghiệp, khu kinh tế</i>): Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng (Chi cục Bảo vệ môi trường).</li></ul>	<p>1. Nghị quyết số 88/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường</p> <p>2. Điều 8 Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định mức thu, nộp, quản lý, sử dụng một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.</p> <p>3. Khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Khoản 3 Điều 11 và điểm đ khoản 8 Điều 13 Nghị quyết số 136/2024/QH15</li><li>- Điều 38 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP</li><li>- Khoản 4 Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP</li><li>- Điểm b khoản 5 Điều 4 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT</li><li>- Quyết định số 2266/QĐ-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường</li><li>- Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 31/7/2025, Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 31/7/2025, Quyết định số 958/QĐ-UBND</li></ul>

<sup>1</sup> Rút ngắn **10 ngày** so với thời hạn giải quyết thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại điểm b khoản 6 và khoản 9 Điều 34 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 là **50** (năm mươi) ngày

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>Ban quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng, tổng thời gian giải quyết: <b>50 (năm mươi)</b> ngày (đối với hồ sơ nộp trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc dịch vụ bưu chính công ích) hoặc <b>45 (bốn mươi lăm)</b> ngày (đối với hồ sơ nộp trực tuyến)</p> <p>3. Đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam, tổng thời gian giải quyết: Tối đa <b>50 (năm mươi)</b> ngày, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Tối đa <b>25 (hai mươi lăm)</b> ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</li> <li>- Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: Tối đa <b>15 (mười lăm)</b> ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với dự án đầu tư, cơ sở trong Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu Thương mại tự do Đà Nẵng, khu công nghiệp: Ban quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng.</li> <li>- Đối với dự án đầu tư, cơ sở trong các khu kinh tế: Ban Quản lý các Khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam.</li> </ul>	<p>của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định mức thu phí, lệ phí không đồng trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.</p>	<p>ngày 13/8/2025 của Chủ tịch UBND thành phố.</p>

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		4. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan có thẩm quyền giải quyết.			
2	Cấp giấy phép môi trường (1.010727.H17)	<p>1. <b>20 (hai mươi)</b> ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp phép tối đa là <b>05 (năm)</b> ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.</p> <p>2. <b>30 (ba mươi)</b> ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp phép tối đa là <b>15 (mười)</b></p>	<p>1. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng và cấp xã</p> <p>2. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng</p> <p>3. Cơ quan thực hiện:</p> <p>- Đối với dự án đầu tư, cơ sở trên địa bàn thành phố (trừ các dự án đầu tư, cơ sở trong Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu Thương mại tự do Đà Nẵng, khu công nghiệp, khu kinh tế): Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng (Chi cục Bảo vệ môi trường) và UBND phường, xã, đặc khu<sup>2</sup>.</p>	<p>1. Nghị quyết số 59/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng</p> <p>2. Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 21/4/2022 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.</p>	<p>- Khoản 3 Điều 11 và điểm đ khoản 8 Điều 13 Nghị quyết số 136/2024/QH15</p> <p>- Điều 38, Khoản 4 Điều 62, Khoản 6 Điều 63 Nghị định 136/2025/NĐ-CP.</p> <p>- Khoản 1 Điều 26 Nghị định 131/2025/NĐ-CP;</p> <p>- Điểm b khoản 5 Điều 4 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT</p> <p>- Quyết định số 2266/QĐ-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường</p> <p>- Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 31/7/2025, Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 31/7/2025, Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Chủ tịch UBND thành phố.</p>

<sup>2</sup> Theo Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố về việc ủy quyền thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường; cấp, cấp đổi, cấp điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p><i>lãm</i>) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp còn lại.</p> <p>3. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>	<p>- Đối với dự án đầu tư, cơ sở trong Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu Thương mại tự do Đà Nẵng, khu công nghiệp: Ban quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng.</p> <p>- Đối với dự án đầu tư, cơ sở trong các khu kinh tế: Ban Quản lý các Khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam.</p>	<p>3. Khoản 8 Điều 2 Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định mức thu phí, lệ phí không đồng trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.</p>	
3	<p>Cấp đổi giấy phép môi trường (1.010728.H17)</p>	<p>1. Tối đa <b>10 (mười)</b> ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>2. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>	<p>1. <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng và cấp xã.</p> <p>2. <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng</p> <p>3. <i>Cơ quan thực hiện:</i></p> <p>- Đối với dự án đầu tư, cơ sở trên địa bàn thành phố (<i>trừ các dự án đầu tư, cơ sở trong Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu Thương mại tự do Đà Nẵng, khu công nghiệp, khu kinh tế</i>): Sở</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Khoản 3 Điều 11 và điểm đ khoản 8 Điều 13 Nghị quyết số 136/2024/QH15</p> <p>- Điều 38, Khoản 4 Điều 62, Khoản 6 Điều 63 Nghị định 136/2025/NĐ-CP.</p> <p>- Khoản 2 Điều 26 Nghị định 131/2025/NĐ-CP;</p> <p>- Điểm b khoản 5 Điều 4 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT</p> <p>- Quyết định số 2266/QĐ-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 31/7/2025, Quyết định số</p>

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng (Chi cục Bảo vệ môi trường) và UBND phường, xã, đặc khu<sup>3</sup>.</p> <p>- Đối với dự án đầu tư, cơ sở trong Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu Thương mại tự do Đà Nẵng, khu công nghiệp: Ban quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng.</p> <p>- Đối với dự án đầu tư, cơ sở trong các khu kinh tế: Ban Quản lý các Khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam.</p>		668/QĐ-UBND ngày 31/7/2025, Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Chủ tịch UBND thành phố.
4	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (1.010729.H17)	<p>1. Tối đa <b>25 (hai mươi lăm)</b> ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>2. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>	<p>1. <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng và cấp xã.</p> <p>2. <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng</p> <p>3. <i>Cơ quan thực hiện:</i></p>	1. Nghị quyết số 59/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường	<p>- Khoản 3 Điều 11 và điểm đ khoản 8 Điều 13 Nghị quyết số 136/2024/QH15;</p> <p>- Điều 38, Khoản 4 Điều 62, Khoản 6 Điều 63 Nghị định 136/2025/NĐ-CP;</p> <p>- Khoản 2 Điều 26 Nghị định 131/2025/NĐ-CP;</p>

<sup>3</sup> Theo Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố về việc ủy quyền thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường; cấp, cấp đổi, cấp điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>- Đối với dự án đầu tư, cơ sở trên địa bàn thành phố (trừ các dự án đầu tư, cơ sở trong Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu Thương mại tự do Đà Nẵng, khu công nghiệp, khu kinh tế): Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng (Chi cục Bảo vệ môi trường) và UBND phường, xã, đặc khu<sup>4</sup>.</p> <p>- Đối với dự án đầu tư, cơ sở trong Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu Thương mại tự do Đà Nẵng, khu công nghiệp: Ban quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng.</p> <p>- Đối với dự án đầu tư, cơ sở trong các khu kinh tế: Ban Quản lý các Khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam.</p>	<p>trên địa bàn thành phố Đà Nẵng</p> <p>2. Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 21/4/2022 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.</p> <p>3. Khoản 8 Điều 2 Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định mức thu phí, lệ phí không đồng trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.</p>	<p>- Điểm b khoản 5 Điều 4 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT;</p> <p>- Quyết định số 2266/QĐ-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p> <p>- Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 31/7/2025, Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 31/7/2025, Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Chủ tịch UBND thành phố.</p>

<sup>4</sup> Theo Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố về việc ủy quyền thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường; cấp, cấp đổi, cấp điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
5	Cấp lại giấy phép môi trường (1.010730.H17)	<p>1. <b>20 (hai mươi)</b> ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp phép tối đa là <b>05 (năm)</b> ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.</p> <p>2. <b>30 (ba mươi)</b> ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp phép tối đa là <b>15 (mười lăm)</b> ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp còn lại.</p> <p>3. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian</p>	<p>1. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng và cấp xã</p> <p>2. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng</p> <p>3. Cơ quan thực hiện:</p> <p>- Đối với dự án đầu tư, cơ sở trên địa bàn thành phố (trừ các dự án đầu tư, cơ sở trong Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu Thương mại tự do Đà Nẵng, khu công nghiệp, khu kinh tế): Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng (Chi cục Bảo vệ môi trường) và UBND phường, xã, đặc khu<sup>5</sup>.</p> <p>- Đối với dự án đầu tư, cơ sở trong Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu Thương mại tự do Đà Nẵng, khu công nghiệp: Ban quản lý Khu</p>	<p>1. Nghị quyết số 59/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng</p> <p>2. Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 21/4/2022 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.</p> <p>3. Khoản 8 Điều 2 Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định mức thu phí, lệ phí không đồng trong thực hiện dịch vụ</p>	<p>- Khoản 3 Điều 11 và điểm đ khoản 8 Điều 13 Nghị quyết số 136/2024/QH15;</p> <p>- Điều 38, Khoản 4 Điều 62, Khoản 6 Điều 63 Nghị định 136/2025/NĐ-CP;</p> <p>- Khoản 2 Điều 26 Nghị định 131/2025/NĐ-CP;</p> <p>- Điểm b khoản 5 Điều 4 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT;</p> <p>- Quyết định số 2266/QĐ-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p> <p>- Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 31/7/2025, Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 31/7/2025, Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Chủ tịch UBND thành phố.</p>

<sup>5</sup> Theo Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố về việc ủy quyền thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường; cấp, cấp đổi, cấp điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.	<p>công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng.</p> <p>- Đối với dự án đầu tư, cơ sở trong các khu kinh tế: Ban Quản lý các Khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam.</p>	công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.	

viетtdq-25/08/2025 09:44:07-viettdq-viettdq